

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VĂN PHÒNG UBND TP HÀ NỘI		
ĐẾN	Số: 8312	Ngày: 11/09/2025
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu		
PCT TT L.A.Quân		
PCT N.M.Hùng		
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		
CVP H.V.Thực		
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiện		
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.Q.Hưng		
PCVP P.H.Hoàng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 1637/NQ-UBTVQG15 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Văn bản số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thông báo kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với Thường trực Tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và một số nhiệm vụ trọng tâm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng (sau đây gọi tắt là nền tảng số dùng chung) tại Phụ lục I kèm theo, để các cơ quan, bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng, hoàn thiện, dùng chung từ Trung ương đến cấp cơ sở (cấp tỉnh và cấp xã nếu có nghiệp vụ đến cấp xã), tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung

a) Xây dựng và công bố kế hoạch triển khai chi tiết nền tảng số dùng chung (xây dựng mới hoặc nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật khuyến nghị tại Phụ lục 2 của Quyết định này). Kế hoạch triển khai chi tiết cần nêu rõ kết quả đạt được hằng tháng, các mốc thời gian hoàn thành các nhiệm vụ quy định tại điểm b, c và d Khoản này, thời điểm hoàn thành và đưa vào sử dụng nền tảng số dùng chung.

b) Triển khai khảo sát nhu cầu nghiệp vụ, người dùng tại các cơ quan có liên quan tại Trung ương và địa phương; ban hành quy định về tính năng, chức năng, nghiệp vụ, dịch vụ cho người dùng, phạm vi triển khai của nền tảng số dùng chung; lấy ý kiến thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi ban hành.

c) Xây dựng và công bố kiến trúc của nền tảng số phù hợp với Quy định số 05-QĐ/BCĐTW và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

d) Triển khai đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và vận hành nền tảng số dùng chung; xác định rõ phần việc của địa phương và cơ chế phối hợp thực hiện trong triển khai xây dựng và vận hành.

đ) Báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (qua Bộ Khoa học và Công nghệ) kết quả triển khai hằng tháng.

2. Các cơ quan, tổ chức tại địa phương:

a) Phối hợp với các đơn vị chủ quản nền tảng số dùng chung xây dựng, hoàn thiện nền tảng số đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

b) Tổ chức triển khai sử dụng nền tảng số dùng chung và thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của chủ quản dữ liệu đối với dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng nền tảng số này.

3. Cục Chuyên đổi số quốc gia hướng dẫn, tham mưu Lãnh đạo Bộ hướng dẫn thực thi Quyết định này; chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số-Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ triển khai các nền tảng số dùng chung quy định tại danh mục; đề xuất bổ sung, sửa đổi danh mục các nền tảng số dùng chung để phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH, CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHCN: Các Thủ trưởng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Công TTĐT Bộ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở KHCN các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các doanh nghiệp công nghệ số;
- Lưu: VT, CDSQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long

PHỤ LỤC I
Danh mục và kế hoạch triển khai nền tảng số quốc gia,
nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày / /2025 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. Nhóm các nền tảng số giải quyết thủ tục hành chính và tương tác với người dân, doanh nghiệp

STT	Tên nền tảng	Đề xuất cơ quan chủ quản	Thời gian hoàn thành
1	Nền tảng số tương tác đại biểu với công dân, cử tri; tạo môi trường để công dân, cử tri tham gia vào quá trình lập pháp, giám sát và đóng góp ý kiến; tiếp nhận phản hồi và kết nối với cử tri.	Văn phòng Quốc hội	Năm 2025-2026
2	Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Năm 2025-2026
3	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an	Bộ Công an	31/12/2025
4	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	31/12/2025
5	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao	31/12/2025
6	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	31/12/2025
7	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	31/12/2025
8	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	31/12/2025
9	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương	Bộ Công thương	31/12/2025
10	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2025

11	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	31/12/2025
12	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	31/12/2025
13	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	31/12/2025
14	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/12/2025
15	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế	Bộ Y tế	31/12/2025
16	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	31/12/2025
17	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	31/12/2025
18	Nền tảng/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ	Thanh tra Chính phủ	31/12/2025
19	Cổng thông tin một cửa quốc gia	Bộ Tài chính	Năm 2025-2026

B. Nhóm các nền tảng phục vụ quản trị và chỉ đạo, điều hành

STT	Tên nền tảng	Đề xuất cơ quan chủ quản	Thời gian hoàn thành
20	Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.	Văn phòng Trung ương Đảng	Năm 2026

21	Văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở: - Quản lý văn bản điều hành tác nghiệp; - Sổ tay Đảng viên; - Thi đua khen thưởng; - Quản lý đơn, thư khiếu nại tố cáo; - Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; - Quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng; - Quản lý chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; - Quản lý hồ sơ công việc; - Quản lý lịch công tác; - Thư viện điện tử; - Số hoá và quản lý số hoá; - Trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; - Hệ thống đào tạo trực tuyến; - Các ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ khác.	Văn phòng Trung ương Đảng	2025 thực hiện các hạng mục cấp thiết, và các năm tiếp theo
22	Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.	Văn phòng Trung ương Đảng	Năm 2025
23	Hệ thống ứng dụng số dùng chung phục vụ quản trị, điều hành: - Quản lý văn bản điều hành; - Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; - Quản lý công tác kế hoạch, tài chính, kế toán; - Quản lý tài sản, vật tư, phương tiện; - Quản lý công tác đào tạo; - Công tác Đảng, đoàn thể; - Thư viện số; - Lưu trữ số.	Văn phòng Quốc hội	Năm 2025-2026
24	Nền tảng hỗ trợ họp Quốc hội: - Gỡ băng ghi âm; - Thu thập, tổng hợp thông tin; - Thư điện tử công vụ; - Hẹp thông minh...	Văn phòng Quốc hội	Năm 2025-2026
25	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Văn phòng Chính phủ	Năm 2025-2026
26	Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Năm 2025-2026

27	Hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.	Văn phòng Trung ương Đảng	2026
----	---	---------------------------	------

C. Nhóm các nền tảng cung cấp dịch vụ hạ tầng cơ bản, dùng chung

STT	Tên nền tảng	Đề xuất cơ quan chủ quản	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
28	Nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng	Văn phòng Trung ương Đảng	2025	Có kết nối và sử dụng định danh thống nhất
29	Nền tảng định danh và xác thực điện tử	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
30	Nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung của Quốc hội	Văn phòng Quốc hội	Năm 2025-2026	
31	Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng	Văn phòng Trung ương Đảng	2026	
32	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của Quốc hội	Văn phòng Quốc hội	Năm 2025-2026	
33	Nền tảng hỗ trợ công tác chuyển đổi số của Quốc hội dựa trên trí tuệ nhân tạo. - Hỗ trợ tra cứu tài liệu, tóm tắt dự án luật, văn bản; - Phân tích dữ liệu nghị trường, phát hiện xu hướng dư luận; - Giám sát việc thực thi chính sách; - Rà soát sự chồng chéo của văn bản pháp luật; - Tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ công tác thẩm tra.	Văn phòng Quốc hội	Năm 2025-2026	
34	Trục liên thông văn bản quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Năm 2025-2026	Các nền tảng kết nối, liên thông thống nhất.
35	Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
36	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	

37	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Quốc hội	Văn phòng Quốc hội	Năm 2025-2026	
38	Công dữ liệu quốc gia	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
39	Nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu quốc gia	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
40	Hệ thống thư điện tử phục vụ tiếp nhận thông báo do cơ quan nhà nước gửi đến	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
41	Sản dữ liệu	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
42	Nền tảng chuỗi khối (blockchain) quốc gia	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
43	Trợ lý ảo quốc gia	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
44	Trung tâm tính toán hiệu năng cao	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
45	Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia	Bộ Công an	Năm 2025-2026	
46	Nền tảng SOC quốc gia thế hệ mới	Bộ Công an	Năm 2026	
47	Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia	Bộ Công an	Năm 2026	

D. Nhóm nền tảng phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành

STT	Tên nền tảng	Đề xuất cơ quan chủ quản	Thời gian hoàn thành
48	Hệ thống quản lý đấu giá tài sản	Bộ Công an	Năm 2025-2026
49	Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia (Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)	Bộ Tài chính	Năm 2025-2026
50	Nền tảng tài chính số quốc gia (Cơ sở dữ liệu tổng hợp về Tài chính)	Bộ Tài chính	Năm 2026-2030
51	Nền tảng quản lý số liệu, báo cáo tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp	Bộ Tài chính	Năm 2026-2027
52	Nền tảng thuế điện tử	Bộ Tài chính	Năm 2025-2026
53	Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số	Bộ Tài chính	Năm 2025-2026

54	Nền tảng quản lý dữ liệu thống kê	Bộ Tài chính	Năm 2025-2030
55	Nền tảng Cổng công khai ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Năm 2026-2030
56	Nền tảng kế toán hành chính, sự nghiệp	Bộ Tài chính	Năm 2025-2026
57	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Bộ Tài chính	Năm 2025-2026
58	Nền tảng quản lý cán bộ công chức, viên chức quốc gia	Bộ Nội vụ	Năm 2025-2026
59	Nền tảng hợp đồng lao động điện tử	Bộ Nội vụ	Tháng 11/2025
60	Sàn giao dịch việc làm quốc gia	Bộ Nội vụ	Tháng 11/2025
61	Nền tảng quản lý lao động và việc làm	Bộ Nội vụ	Năm 2025-2026
62	Nền tảng lưu trữ số quốc gia	Bộ Nội vụ	Năm 2025-2026
63	Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử	Bộ Y tế	Năm 2025-2026
64	Nền tảng giáo dục quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2025-2027
65	Nền tảng thú y, sức khỏe động vật quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
66	Nền tảng dữ liệu không gian địa lý quốc gia	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Năm 2025-2029
67	Nền tảng quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
68	Nền tảng quản lý vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và dịch bệnh động vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026
69	Nền tảng giám sát, phòng chống dịch bệnh động vật Vùng 1 - Vùng 7 chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
70	Nền tảng quản lý thương mại và thị trường	Bộ Công thương	Năm 2025-2026
71	Nền tảng quản lý các điều ước và thỏa thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao	Năm 2025
72	Nền tảng lãnh sự dùng chung của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao	Năm 2026-2030

73	Cổng Pháp luật quốc gia	Bộ Tư pháp	Năm 2025-2026
74	Nền tảng số pháp luật Việt Nam	Bộ Tư pháp	Năm 2026-2030
75	Nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Năm 2025-2030
76	Nền tảng Quản trị và Kinh doanh du lịch	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
77	Nền tảng dân tộc, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Năm 2025-2030
78	Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
79	Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
80	Nền tảng quản lý công tác khiếu nại tố cáo quốc gia	Thanh tra Chính phủ	Năm 2026-2030
81	Nền tảng số trong hoạt động thanh tra	Thanh tra Chính phủ	Năm 2026-2030
82	Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Năm 2025-2026
83	Hệ thống thông tin tín dụng quốc gia	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Năm 2025-2026
84	Hệ thống thông tin ngân sách và kế toán Nhà nước số (VDBAS)	Bộ Tài chính	Năm 2026

Ghi chú:

- Các nền tảng do Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì thực hiện theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban chấp hành Trung ương phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Các nền tảng do Văn phòng Quốc hội chủ trì thực hiện theo Nghị quyết số 1637/NQ-UBTVQG15 ngày 13 tháng 5 năm 2025 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025-2030.

PHỤ LỤC 2

Các tiêu chí kỹ thuật khuyến nghị cần đáp ứng nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung ngành, lĩnh vực, vùng

Các tiêu chí làm cơ sở để các cơ quan chủ quản xây dựng mới hoặc nâng cấp, tái cấu trúc các nền tảng hiện có để đáp ứng yêu cầu nền tảng dùng chung toàn quốc từ Trung ương đến địa phương.

1. Triển khai tập trung trên hạ tầng điện toán đám mây, có khả năng mở rộng theo nhu cầu sử dụng nhanh chóng; chỉ cần điều chỉnh, bổ sung cơ sở hạ tầng vật lý là có thể nâng cao năng lực vận hành của nền tảng.

2. Có khả năng cho phép người dùng cuối tự thay đổi, tùy biến tính năng, quy trình, báo cáo... theo nhu cầu sử dụng thông qua giao diện người dùng (self-service). Tính năng này giúp các cơ quan, địa phương có thể cấu hình, tùy biến phù hợp với nhu cầu đặc thù của các cơ quan mà không phải lập trình lại hoặc sửa đổi để phù hợp với yêu cầu riêng của các cơ quan.

3. Có khả năng cho phép phát triển tính năng mới, thay đổi tính năng mà không cần lập trình hoặc yêu cầu lập trình tối thiểu.

4. Tích hợp chữ ký số tại các bước theo quy định của mỗi nghiệp vụ bảo đảm giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

5. Có khả năng cung cấp dịch vụ ngay cho đơn vị mới, người dùng mới; phân cấp quản trị cho địa phương, nhóm người dùng.

6. Kết nối với nền tảng trung gian phục vụ kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng số khác (Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia...).

7. Cung cấp bộ SDK (Software Development Kit) và API để cho phép các địa phương phát triển các ứng dụng tương tác mở rộng chức năng của nền tảng. Trường hợp các địa phương có các hệ thống khác có thể kết nối, tương tác với qua API để thực hiện các hoạt động tương tự như trên giao diện của nền tảng. Các địa phương cũng có thể xây dựng các ứng dụng riêng theo đặc thù của mình mở rộng từ tảng được triển khai từ Trung ương.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

9. Khuyến khích xây dựng nền tảng theo mô hình Multi-tenant (đa cơ quan, tổ chức)- là một kiến trúc phần mềm hoặc hệ thống trong đó nhiều tổ chức (tenant) cùng chia sẻ một hệ thống phần mềm và cơ sở hạ tầng, nhưng dữ liệu và cấu hình của từng cơ quan, tổ chức vẫn được tách biệt và bảo mật.